

SỞ NN VÀ PTNT TỈNH BÌNH ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI CỤC KIỂM LÂM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CCKL-SDPTR
V/v giải trình thiếu sót tại Kết luận số
100/KL-TTr ngày 19/5/2022 của Thanh
tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 1413/SNN-PTNT ngày 10/6/2022 về việc báo cáo giải trình, kết quả thực hiện khắc phục các thiếu sót tại Kết luận số 100/KL-TTr ngày 19/5/2022 của Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT giải trình thiếu sót tại điểm 5.6, Kết luận số 100/KL-TTr ngày 19/5/2022 của Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội “*Chi trả cho 211 hộ gia đình nhận chăm sóc khoán bảo vệ rừng vượt định mức 3.469,4 ha (vượt mức 30ha/hộ), tổng số tiền vượt mức là 1.040.820.000 đồng, không đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch 93/2016/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020*” với những nội dung sau:

1. Theo báo cáo của Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn

a) Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn đã áp dụng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 5, Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ. Giao khoán theo Hình thức khoán “Khoán công việc, dịch vụ” đối với công tác Khoán chăm sóc rừng, bảo vệ rừng. Theo quy định tại khoản 2, Điều 6, Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ: Đối với khoán công việc, dịch vụ hạn mức khoán do bên khoán và bên nhận khoán thỏa thuận.

c) Về diện tích và đơn giá khoán:

- Khoán theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP: Tổng diện tích khoán là 4.008,2 ha cho 185 hộ tham gia; đơn giá khoán 400.000 đồng/ha/năm (*diện tích trung bình 21,67 ha/hộ; không có hộ nào vượt quá 30 ha nhận 400.000 đồng/ha/năm*).

- Khoán theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP: Tổng diện tích khoán là 3.469,4 ha cho 211 hộ tham gia; đơn giá khoán 300.000 đồng/ha/năm.

2. Ý kiến đề xuất của Chi cục Kiểm lâm

a) Việc khoán 3.469,4 ha cho 211 hộ tham gia với đơn giá khoán 300.000 đồng/ha/năm, phù hợp với quy định tại các văn bản hiện hành (*đến thời điểm năm 2020*): Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về

Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện các huyện nghèo; Quyết định 2621/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 về việc Sửa đổi, bổ sung một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ; Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước; Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp; Quyết định 4857/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt suất đầu tư trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

b) Theo quy định tại Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016, thì Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn đã giao khoán chăm sóc khoán bảo vệ rừng cho các hộ gia đình theo hình thức khoán công việc, dịch vụ. Hình thức khoán này không quy định hạn mức khoán, mà theo thỏa thuận giữa bên khoán và bên nhận khoán, nhưng tối đa không quá 01 năm.

c) Theo ý kiến Kết luận số 100/KL-TTr ngày 19/5/2022 “*Chi trả cho 211 hộ gia đình nhận chăm sóc khoán bảo vệ rừng vượt định mức 3.469,4 ha (vượt mức 30ha/hộ), tổng số tiền vượt mức là 1.040.820.000 đồng, không đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch 93/2016/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 27/6/2016*”. Tuy nhiên quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch 93/2016/TTLT-BTC-BNNPTNT chỉ áp dụng hạn mức diện tích rừng nhận khoán được hỗ trợ: “Tối đa 30 ha một hộ gia đình” đối với mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng 400.000 đồng/ha/năm (Theo điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 75/2015/NĐ-CP).

“*Văn bản này thay thế văn bản 717/CCKL-SDPTR ngày 14/6/2022 của Chi cục Kiểm lâm về việc giải trình thiếu sót tại Kết luận số 100/KL-TTr ngày 19/5/2022 của Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội*”.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục PTNT;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT,SDPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu